

Số: 7 /CT-UBND

Nam Định, ngày 16 tháng 7 năm 2019

CHỈ THỊ

Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 tỉnh Nam Định

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 với các nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

1. Nguyên tắc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

- Phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020; các chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ để bảo đảm tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

- Đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, công khai, minh bạch, công bằng, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

- Đánh giá đầy đủ, đúng thực chất tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh,... các tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục nhằm thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân trong những tháng cuối năm.

- Trên cơ sở kết quả đã đạt được các năm 2016-2018, ước thực hiện kết quả năm 2019 và dự báo tình hình kinh tế trong nước, căn cứ vào các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định mục tiêu,

nhiệm vụ, các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

I. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra, tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2020 đạt từ 9,4-9,6%. Chú trọng nâng cao năng suất, chất lượng; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh để xúc tiến và thu hút đầu tư; hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp. Phát huy thành quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2019, tiếp tục tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện các dự án lớn, trọng điểm có sức lan tỏa cao nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế. Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tiếp tục đổi mới đồng bộ giáo dục và đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật ở các ngành, các cấp; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. Định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

1. Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tạo động lực cho phát triển; Triển khai thực hiện Luật Đầu tư công (sửa đổi), Luật Quy hoạch

1.1. Tập trung triển khai Luật Đầu tư công (sửa đổi), các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công (sửa đổi). Nghiên cứu, triển khai các bước lập Quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành, làm căn cứ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công cho giai đoạn tiếp theo.

1.2. Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất các công trình lớn, quan trọng có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển cho địa phương và cả vùng như: Dự án xây dựng đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; các dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 485B, 487B, 488B; các tuyến đường trục của các huyện bằng nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất các khu đô thị, khu dân cư tập trung;... Hoàn chỉnh các thủ tục để phấn đấu khởi công xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định. Tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương để bổ sung thêm các nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư nâng

cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh như: Dự án xây dựng cầu Bến Mới, cầu Đồng Cao, cầu Ninh Cường.

Tiếp tục ưu tiên đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng của thành phố Nam Định, từng bước hình thành rõ nét một số chức năng trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX). Triển khai Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 để xúc tiến và thu hút các dự án đầu tư tạo điểm nhấn trên địa bàn thành phố Nam Định. Tập trung đẩy nhanh tiến độ để cơ bản hoàn thành dự án Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; triển khai hoàn chỉnh các thủ tục để tiếp tục xây dựng và hoàn thành dự án Bệnh viện 700 giường. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án của các nhà đầu tư như: khu đô thị Thống Nhất, Mỹ Trung của Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Cường; Khu xử lý rác thải tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc; Khách sạn thông minh và trung tâm thương mại,...

Tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực vào phát triển kinh tế, nhất là nguồn lực của khu vực tư nhân và dân cư. Tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại, giáo dục đào tạo, y tế, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp,...

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu, rộng

2.1. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh hơn tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển bền vững, hiệu quả, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, xác định đây là một định hướng phát triển cơ bản và lâu dài của tỉnh. Tập trung đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu phù hợp với điều kiện từng địa phương, sản phẩm, ngành hàng và nhu cầu thị trường. Khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, quy mô lớn thông qua tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế, trong đó tập trung triển khai thành công các nội dung thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa tỉnh Nam Định với tỉnh Miyazaki và Trường đại học Minami Kyushu (Nhật Bản); củng cố và phát triển các loại hình hợp tác xã; đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch, chăn nuôi quy mô lớn, an toàn dịch bệnh vào đầu tư sản xuất.

Mở rộng cơ giới hóa trong sản xuất, tích cực chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển nông sản sạch, hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hóa theo chuỗi

giá trị. Triển khai thực hiện Kế hoạch vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đối với lợn đạt yêu cầu xuất khẩu tại tỉnh Nam Định đến năm 2020.

Tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng thí điểm mô hình huyện Hải Hậu là huyện NTM kiểu mẫu “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp để phát triển bền vững” giai đoạn 2019-2025, thực hiện các nội dung Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2018-2020 và xây dựng các mô hình NTM kiểu mẫu; Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030. Đôn đốc hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án cấp nước sạch; đồng thời khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư các dự án cấp nước sạch tại các xã, thị trấn chưa có nước sạch theo tiêu chuẩn.

b) Khu vực công nghiệp và xây dựng

Thúc đẩy đầu tư phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp dược, công nghiệp cơ khí, điện tử, ô tô,... Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp. Khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường năng lực cạnh tranh. Coi trọng xây dựng và quảng bá các thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu các sản phẩm công nghiệp của tỉnh để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Rạng Đông và các cụm công nghiệp Yên Dương huyện Ý Yên, Đồng Côi huyện Nam Trực, Xuân Tiến huyện Xuân Trường,... để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư sản xuất kinh doanh. Hoàn thành các thủ tục để triển khai xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Thuận; cụm công nghiệp Yên Bằng huyện Ý Yên, cụm công nghiệp Thanh Côi huyện Vụ Bản, cụm công nghiệp làng nghề Hải Vân huyện Hải Hậu. Tích cực kêu gọi đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch theo hình thức xã hội hóa. Phối hợp với nhà đầu tư chuẩn bị các điều kiện để khởi công xây dựng nhà máy Nhiệt điện Nam Định I tại Hải Hậu.

c) Khu vực dịch vụ

Ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, các loại hình và sản phẩm du lịch là thế mạnh của tỉnh, có giá trị gia tăng cao. Đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, văn minh theo quy hoạch đã được phê duyệt. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu hàng hoá; đẩy mạnh xuất khẩu, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm. Kiểm soát, ổn định thị trường, kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thương mại vi phạm các quy định của pháp luật.

2.2. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển kinh tế tư nhân

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện để giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch đã ban hành, nhất là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 26/02/2019 thực hiện Nghị quyết số 02/2019/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2018 về thực hiện cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; các Chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 31/8/2018 thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 01/8/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 19/10/2018 triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

Chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực trong đấu thầu theo Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu.

3. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân

3.1. Lao động - Xã hội

Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng là người có công và thân nhân người có công theo quy định, các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Rà soát và giải quyết hiệu quả chính sách hỗ trợ người có công, bảo đảm công khai, minh bạch; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm. Triển khai hiệu quả các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo bền vững. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và

đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ; làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội.

3.2. Công tác y tế, dân số

Tích cực triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU và 21-CTr/TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Chủ động phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phục vụ; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh các giải pháp để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển, tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Phát triển công nghiệp dược, y học cổ truyền. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; quản lý phòng khám tư nhân; phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm vi phạm.

3.3. Phát triển giáo dục, đào tạo

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương số 29-NQ/TW (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 tỉnh Nam Định”; Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2019-2025. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh, bắt đầu từ năm học 2020-2021. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Tăng cường an ninh, an toàn trong trường, lớp học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Tăng cường việc hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển. Tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc tại Nam Định vào năm 2020. Triển khai, hoàn thành các thủ tục có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong tại địa điểm mới.

3.4. Phát triển khoa học công nghệ

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, trong đó chú trọng các ngành nông nghiệp, công nghiệp, y tế, tài nguyên và môi trường; nâng cao hiệu quả thực tiễn của các đề tài khoa học. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh,

đặc biệt là trong các hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển kênh thương mại,... Tổ chức vận hành có hiệu quả sàn giao dịch công nghệ, thiết bị và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Nam Định.

3.5. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao

Thực hiện tốt Quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Nam Định. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong giai đoạn mới và Đề án “Phát triển văn hóa nông thôn” gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống lành mạnh trong gia đình; xây dựng nếp sống văn hóa ở cơ sở, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Tăng cường quản lý các lễ hội, các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng đảm bảo theo quy định. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp.

4. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường

Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tiếp tục tập trung thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tăng cường lãnh đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 23/7/2018 về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai trên địa bàn tỉnh. Quản lý tốt việc khai thác khoáng sản cát theo quy hoạch.

Làm tốt công tác quan trắc hiện trạng môi trường, quan trắc tài nguyên nước và giám sát môi trường định kỳ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng; khuyến khích xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ môi trường, đầu tư các công trình cung cấp nước sạch tập trung,... Tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn. Kiên quyết xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong toàn xã hội.

Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”. Duy trì nghiêm chế độ thường trực, kiểm tra phát hiện xử lý kịp thời các sự cố về đê điều trong mùa lũ bão. Thường xuyên kiểm tra, có biện pháp xử lý kiên quyết các vi phạm công trình đê điều, thủy lợi. Tập trung triển khai, thực hiện dự án Xử lý cấp bách các công trình đê điều của tỉnh Nam

Định bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017. Thực hiện quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

5. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Chương trình hành động số 18/CTr-TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ, Chương trình hành động số 19/CTr-TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Phương án số 06/PA-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Phát huy dân chủ ở cơ sở, tập trung xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở vững mạnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

6. Cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, phù hợp với tiến trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025. Thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trực liên thông văn bản quốc gia.

Tổ chức hoạt động hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, công khai minh bạch thủ tục hành chính tại trụ sở các cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy

định; tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, tổ chức và nhân dân. Rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, có năng lực, trình độ và trách nhiệm, đáp ứng được yêu cầu của nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả. Tập trung chỉ đạo nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh.

7. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ theo Văn bản số 412/UBND-VP8 ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng "tham nhũng vặt", những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, sử dụng vốn đầu tư công, tài sản công.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

8. Tăng cường quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế để phát triển

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng biên giới biển. Thực hiện tốt Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; không để bị động, bất ngờ; xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra. Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, các mục tiêu trọng điểm về an ninh quốc gia. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động "tín dụng đen"; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm trộm cắp, cướp giật; triệt xóa các đường dây mua bán trái phép chất ma túy. Thực

hiện quyết liệt các giải pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tăng cường công tác phòng chống cháy nổ.

Chủ động hợp tác quốc tế, tận dụng tối đa các lợi thế của các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết để mở rộng thị trường xuất khẩu và thu hút đầu tư có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tích cực theo dõi diễn biến tình hình quốc tế, thông tin về các thị trường xuất khẩu quan trọng và các vấn đề, cam kết liên quan có tác động lớn đến các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực của tỉnh để có các hoạt động đối ngoại cho phù hợp. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm; tăng cường cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ sản xuất mới để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nhằm tận dụng thời cơ, giảm thiểu rủi ro, thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

9. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận xã hội

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả, khơi dậy tinh thần nỗ lực, phấn đấu, năng động, sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào mọi mặt của đời sống xã hội nhằm tận dụng hiệu quả các cơ hội từ những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ. Chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tạo chuyển biến trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật. Đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, thông tin xấu, độc, lợi dụng mạng xã hội chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục nâng cao chất lượng các kênh chương trình, các trang thông tin, tăng thời lượng các chuyên đề, chuyên mục để phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu giải trí của nhân dân.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020 VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2020-2022

1. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

Mục tiêu cho công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022 là: Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, duy trì tăng trưởng nhanh, bền vững; thực hiện cơ cấu lại ngân sách theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội gắn với việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công; siết chặt kỷ cương, kỷ luật ngân sách, tăng cường quản lý thu; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, các nguồn lực công.

Theo đó, các nhiệm vụ đặt ra đối với công tác dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022 như sau:

a) Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 phải được xây dựng tích cực và theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2018 và ước thực hiện năm 2019, dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu có tính đến các tác động trong và ngoài nước trong tình hình mới; tăng cường kiểm tra, thanh tra việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp; chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, thu số thuế nợ đọng từ các năm trước, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...

Loại trừ các yếu tố tăng, giảm do thay đổi chính sách dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) phần đầu tăng bình quân tối thiểu từ 10% - 12% so với đánh giá ước thực hiện năm 2019. Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn. Dự toán thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu phần đầu tăng bình quân tối thiểu từ 5% - 7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2019.

Dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được xây dựng trên cơ sở kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

b) Đối với dự toán chi ngân sách Nhà nước

Năm 2020 là năm cuối cùng của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 theo quy định của Luật ngân sách năm 2015. Trong điều kiện còn khó khăn, các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố lập dự toán chi ngân sách nhà nước phù hợp với các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) và lộ trình thực hiện theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh; tiếp tục quán triệt yêu cầu công khai, minh bạch và thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2020 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

(1) Chi đầu tư phát triển

- Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 (bao gồm cả nguồn vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn thu tiền sử dụng đất) phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh

tế - xã hội năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn; bám sát các mục tiêu Đề án cơ cấu lại đầu tư công. Rà soát, đánh giá lại kế hoạch đầu tư công trung hạn, kiến nghị điều chỉnh trong phạm vi tổng mức kế hoạch đã được phê duyệt cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Năm 2020 là năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do đó bố trí đủ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán theo quy định, bố trí vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020; ưu tiên bố trí vốn thu hồi vốn ứng trước, bố trí vốn cho các dự án hạ tầng giao thông, thủy lợi, văn hóa,... trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển; không bố trí vốn cho các dự án không có khả năng giải ngân. Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, đồng thời tích cực huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

Đối với các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Lập dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng thực hiện của dự án và trong phạm vi hạn mức vốn nước ngoài đã được giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; bố trí đủ kế hoạch vốn cho các dự án kết thúc hiệp định trong năm kế hoạch. Các sở, ngành, địa phương thực hiện lập dự toán các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài phải chi tiết rõ vốn vay, vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp, phân định rõ dự án cấp phát hoặc vay lại hoặc hỗn hợp (cấp phát, vay lại) và chi tiết mức vốn cho từng phần. Đối với các dự án Ô, cần làm rõ kế hoạch giữa cơ quan chủ quản trung ương và cơ quan chủ quản dự án thành phần tham gia thực hiện dự án. Chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan để hoàn thiện các thủ tục đầu tư, ký kết, bổ sung vào kế hoạch trung hạn theo quy định, làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2020.

- Đối với chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất:

Các địa phương xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2020 trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời, lập phương án bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tương ứng từ khoản thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (chi tiết theo từng loại đất).

- Đối với chi đầu tư phát triển nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán):

Theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, nguồn thu này được tính trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, y tế, xây dựng nông thôn mới theo quy định.

- Đối với nguồn vốn đầu tư từ thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước: Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ chi phí liên quan) phải nộp NSNN và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật. Các đơn vị lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 từ nguồn thu này (nếu có) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định.

(2) Chi thường xuyên

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội; chú trọng cải cách hành chính theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, tận dụng hiệu quả các cơ hội từ những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ.

Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021, kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, đồng thời dành nguồn để thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

Tập trung hoàn thiện, ban hành các danh mục sự nghiệp công sử dụng NSNN; đẩy nhanh việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII); đẩy mạnh việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo khối lượng, đơn giá được phê duyệt và nghiệm thu theo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng dự toán chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - thông tin, khoa học - công nghệ, môi trường, quản lý hành chính, an ninh,

quốc phòng,... căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; những chính sách, chế độ hiện hành; trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2019, dự kiến nhiệm vụ năm 2020 (làm rõ các khoản chi phí phát sinh năm 2019, không phát sinh năm 2020; các khoản phát sinh tăng chi năm 2020 theo chế độ, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn); ưu tiên bố trí chi cải cách tiền lương, đảm bảo an sinh xã hội; chi quản lý hành chính đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm trên cơ sở chỉ đảm bảo tăng chi cho chế độ chính sách mới và các nhiệm vụ cấp bách dự kiến sẽ chắc chắn phát sinh trong năm 2020.

Trong điều kiện cân đối ngân sách còn khó khăn, yêu cầu các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm.

Ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

(3) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được giao, mức vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2019 và khả năng thực hiện chương trình, hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương được giao quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; các sở, ban, ngành, địa phương lập dự toán vốn, kinh phí thực hiện chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

(4) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương

Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước tiếp tục lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương bao gồm: 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư...; Nguồn tiết kiệm chi gắn với thực hiện các giải pháp đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định (từ định mức chi hoạt động dành ra cho số biên chế được tinh giản; từ phần ngân sách nhà nước dành ra do sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã, thôn, tổ dân phố; từ phần ngân sách nhà nước dành ra khi tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập;...); đồng thời, yêu cầu các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có nguồn thu được giao tự chủ phần đầu tăng thu cùng với lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ và sử dụng nguồn thu này ưu tiên để thực hiện cải cách tiền lương.

c) Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chủ động đánh giá, phân tích cụ thể kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quản lý điều hành thu, chi ngân sách năm 2019; đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành; tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2019 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018; tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế. Báo cáo, thuyết minh rõ ràng, chi tiết về dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 theo đơn vị thực hiện và từng nhiệm vụ chi quan trọng theo quy định.

2. Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022

Các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh thực hiện lập kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ, Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định. Trong quá trình lập kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm 2020-2022, cần căn cứ mục tiêu, kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), tính toán đầy đủ các tác động, xác định nguồn lực ngân sách có thể dành ra từ sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công để tạo nguồn cải cách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công (sửa đổi), Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định số 77/2015/NĐ-CP, số 136/2015/NĐ-CP và số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổ chức hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2020. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, và các Sở, ngành liên quan tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2020 của tỉnh, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính:

- Hướng dẫn các các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

- Hướng dẫn các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư tổng hợp kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tham khảo khi quyết định dự toán NSNN năm 2020.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên của ngân sách nhà nước năm 2020, dự kiến số bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên năm 2020 từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thành phố.

3. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan báo cáo UBND tỉnh, gửi Bộ Nội vụ thẩm định biên chế năm 2020 của đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của địa phương, trình HĐND tỉnh phê duyệt; làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2020.

4. Cục Thuế tỉnh:

Hướng dẫn các đơn vị xây dựng và tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định; phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 đảm bảo đúng tiến độ.

5. Cục Thống kê tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan ước thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2019 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

6. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ quy định tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách năm 2020 thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 toàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 của cấp mình, gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này, đảm bảo xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 đạt yêu cầu chất lượng và tiến độ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website tỉnh, Website VPUBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2.

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị